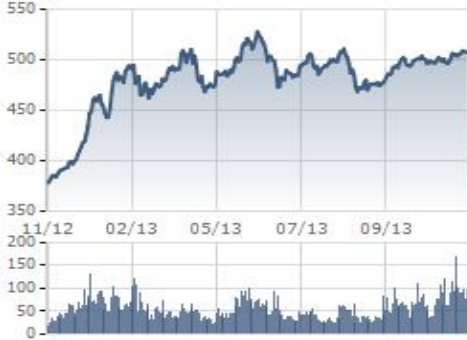


HOSE 02/12/2013

VNINDEX	508.53	0.75	0.15%
KLGD	77,687,566	CP	
GTGD	996.40	Tỷ	
GTR NDTNN	-	22.39	Tỷ

CP Tăng giá	89	CP
CP Giảm giá	115	CP
CP Đứng giá	100	CP



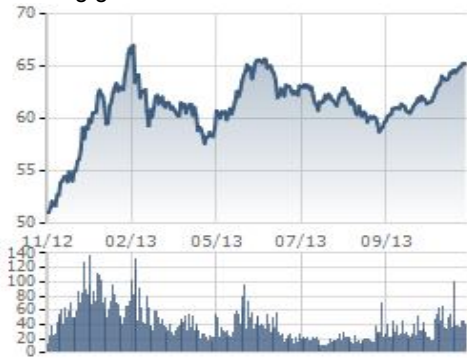
Tâm điểm

- ▶ **Giao dịch giằng co, 2 sàn đóng cửa trái chiều**
- ▶ **Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh trong phiên đầu tiên của tháng 12**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt khoảng 1.254 tỷ đồng
- ▶ **PMI tháng 11 giảm còn 50,3 điểm**
Chỉ số được công bố bởi HSBC Việt Nam và công ty Markit Economics Trí Thức Trẻ
- ▶ **Tăng trưởng kinh tế 11 tháng đầu năm: Xuất siêu 50 triệu USD**
Theo thông tin được cung cấp bởi Tổng cục Thống kê Đại Đoàn Kết
- ▶ **Eurozone có thể rơi vào suy thoái do ảnh hưởng từ các nền kinh tế mới nổi**
Theo như chuyên gia kinh tế của S&P đánh giá CNBC
- ▶ **DTL - Sắp phát hành hơn 11,7 triệu cổ phiếu**
Đây là lượng cổ phiếu được chào bán cho cổ đông hiện hữu và để trả cổ tức Đầu Tư Chứng Khoán
- ▶ **MIC và BIC - Ký hợp đồng bảo hiểm 1.600 tỷ đồng**
Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng với Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 Đầu Tư Chứng Khoán

HNX 02/12/2013

HNXINDEX	65.13	-0.06	-0.09%
KLGD	32,009,646	CP	
GTGD	258.27	Tỷ	
GTR NDTNN	2.29	Tỷ	

CP Tăng giá	96	CP
CP Giảm giá	90	CP
CP Đứng giá	193	CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	568.87	-0.19	-0.03%
HNX30	122.90	0.28	0.23%

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Theo thị trường					
HOSE	849,103	2,365	12.2	2.9	2.92
HNX	103,250	722	16.4	1.6	4.29
Toàn bộ thị trường	952,353	1,861	13.1	2.9	3.10

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	8,030	4,300	6.4	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,288	5,438	6.5	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	27,842	1,560	12.8	1.6	1.83
Khai khoáng	12,064	752	39.5	4.9	0.32
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,764	988	11.7	1.3	1.70
Xây dựng	22,532	401	21.5	0.8	3.20
Máy công nghiệp	8,084	2,915	8.2	1.4	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,258	3,109	10.5	1.1	0.43
Lốp xe	6,072	4,405	7.6	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,247	1,641	10.5	1.2	1.98
Thực phẩm	199,779	3,864	21.9	5.7	0.74
Dược phẩm	13,250	5,962	10.4	3.0	0.79
Phần mềm	13,485	5,015	8.3	1.9	1.11
Sản xuất & phân phối điện	20,433	2,218	6.3	1.2	1.17
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,406	6,178	9.4	3.5	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	28,103	1,618	25.5	2.4	3.18
Môi giới chứng khoán	16,511	694	13.9	0.9	0.58
Ngân hàng	202,968	1,666	10.5	1.3	9.66
Bất động sản	125,581	1,345	16.6	2.8	1.96
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,323	4,131	8.3	1.5	1.44

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

PMI tháng 11 giảm còn 50,3 điểm

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) phối hợp cùng với công ty Markit Economics công bố Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam trong tháng 11/2013. Theo đó, Chỉ số PMI trong tháng 11 đã giảm từ mức 51,5 điểm (tháng 10) xuống còn 50,3 điểm. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp PMI Việt Nam trên mức 50 điểm. Dù cho sản lượng và việc làm nâng cao nhưng tăng trưởng ngành sản xuất Việt Nam đã suy yếu trong tháng 11 do số đơn hàng xuất khẩu giảm cũng như ảnh hưởng từ cầu nội địa suy giảm do bão lũ.

**Tăng trưởng kinh tế 11 tháng đầu năm:
Xuất siêu 50 triệu USD**

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 11 ước tăng 5,7% so với cùng kỳ đã nâng chỉ số sản xuất công nghiệp 11 tháng tăng 5,6%. Đà tăng trưởng này vẫn phần lớn dựa vào sức bật của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 7,1%, đóng góp 5 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Hơn nữa, điểm sáng của tháng 11 là Việt Nam đã xuất siêu được 50 triệu USD, giúp đà nhập siêu 11 tháng dừng ở mức thấp 96 triệu USD, bằng 0,1% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

Eurozone có thể rơi vào suy thoái do ảnh hưởng từ các nền kinh tế mới nổi

Theo ông Jean-Michel Six, chuyên gia kinh tế của S&P, tăng trưởng kinh tế của những quốc gia đang phát triển như Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil chịu rất nhiều ảnh hưởng từ chính sách của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới. Sự sụt giảm tăng trưởng kinh tế của những quốc gia này sẽ gây ra tác động tiêu cực lớn đối với kinh tế khu vực eurozone.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

ECI - Công bố vượt 20% kế hoạch lãi trước thuế sau 10 tháng

Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục (HNX: ECI) thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2013. Theo nội dung nghị quyết, ECI vượt 40% kế hoạch doanh thu và lãi hơn 6 tỷ đồng trước thuế trong 10 tháng, vượt hơn 20% kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Được biết, thời gian vừa qua cổ phiếu ECI khá thu hút cổ đông ngoại. Ông Peter Eric đã nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 11% trong quý 3/2013.

DTL - Sắp phát hành hơn 11,7 triệu cổ phiếu

CTCP Đại Thiên Lộc (HOSE: DTL) dự kiến sẽ phát hành hơn 11,7 triệu cổ phiếu trong tháng 12, muộn nhất là đầu năm 2014. Cụ thể, DTL sẽ dành 7.036.237 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1 với giá 10.000 đồng/CP và phát hành 4.690.825 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2012 tỷ lệ 10:1,5. Theo DTL, việc phát hành cổ phiếu lần này là nhằm tăng vốn điều lệ và tái cấu trúc Công ty, đồng thời nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh. Cụ thể, DTL sẽ đầu tư cho Khu liên hợp sản xuất thép tại KCN Sóng Thần 3, Bình Dương.

MIC và BIC - Ký hợp đồng bảo hiểm 1.600 tỷ đồng

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) và Tổng công ty bảo hiểm BIDV (BIC) vừa ký hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng với Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 - Tổng công ty 319. Theo đó, MIC và BIC sẽ bảo hiểm tổn thất thiệt hại vật chất bất ngờ không lường trước được đối với toàn bộ các hạng mục được bảo hiểm của dự án, bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba về người và tài sản. Tổng số tiền bảo hiểm hơn 1.600 tỷ đồng, thời hạn bảo hiểm là 24 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng xây lắp công trình mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn Nghi Sơn - Cầu Giát đến khi hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

HOSE 29/11/2013 VNINDEX 507.78 0.07 0.01% 101,245,300 CP 1,153.16 bil VND

Giao dịch giằng co, 2 sàn đóng cửa trái chiều

VN-Index tăng 0.75 điểm (+0.15%), đóng cửa tại mức 508.53 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh tăng điểm, thân nến ngắn, chỉ số này vẫn đang giao dịch khá giằng co trong biên độ 507 - 513.

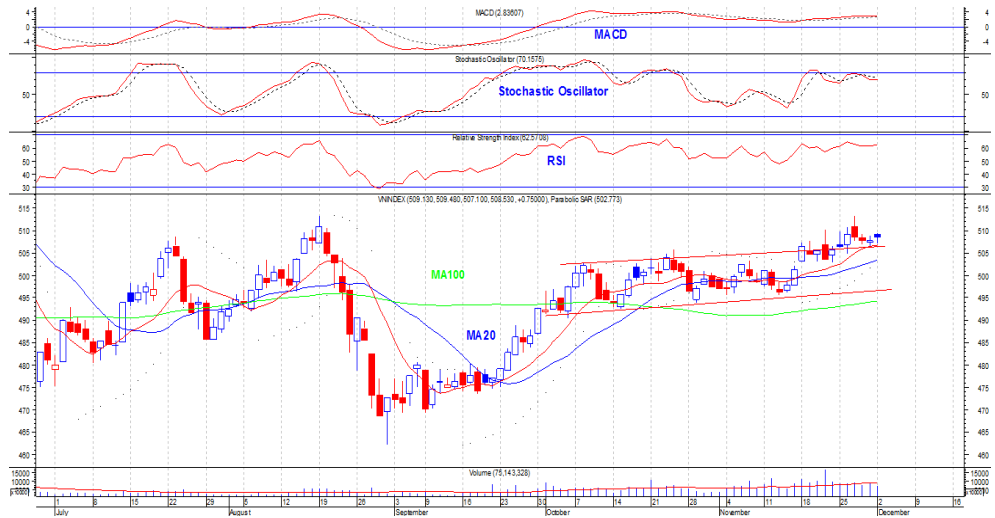
- 2 đường MA10 và MA20 đi ngang và sẽ hỗ trợ mạnh cho VN-Index nếu chỉ số này giảm xuống.

- Tín hiệu MACD Histogram đi ngang và vẫn đang trên đường tín hiệu.

- Stochastic Oscillator cũng đang chưa có xu hướng rõ ràng.

- RSI(14) tăng nhẹ lên mức 62.

- ADX tiếp tục tăng lên nhẹ.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.2 (-2.7%)	8,039,100
ITA	-0.1 (-1.5%)	4,434,110
PTL	0.2 (6.9%)	4,233,670
HQC	-0.1 (-1.4%)	3,346,400
PVT	0.1 (0.9%)	2,924,090

HOSE Top 5 theo % tăng

HTV	1.1 (7.0%)	92,470
NVN	0.2 (6.9%)	37,480
PTL	0.2 (6.9%)	4,233,670
MTG	0.3 (6.8%)	151,380
UDC	0.3 (6.8%)	1,209,920

HOSE Top 5 theo % giảm

NHW	-0.8 (-6.9%)	55,040
SPM	-2.2 (-6.8%)	2,000
NVT	-0.4 (-6.7%)	110,650
SCD	-1.5 (-6.6%)	1,120
FDG	-0.3 (-6.4%)	690

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PVD	4,6 tỷ	72,220
DPM	4,3 tỷ	104,890
GMD	3,0 tỷ	99,010
VPH	2,4 tỷ	275,160
CTG	2,0 tỷ	116,000

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-38,1 tỷ	1,811,580
GAS	-3,6 tỷ	55,900
VIC	-2,7 tỷ	39,400
CII	-2,4 tỷ	127,100
BVH	-1,8 tỷ	43,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,542,040	- 22.39

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VN-Index giao dịch khá giằng co trong biên độ 507 - 509, một vài cổ phiếu đầu cơ như FLC, KSA... và nhóm ngành dầu khí tăng giá tốt nhưng chưa tạo được nhiều hiệu ứng.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm xuống dưới mức bình quân 20 phiên. Tuy nhiên nhìn chung lực cầu vẫn khá tốt, trong khi lượng cung ở mức giá này cũng khá thấp.
- ▶ Thị trường nghiêng nhiều về phương án tích lũy tiếp ở vùng 507 - 513. Dòng tiền sẽ phân hóa và hướng nhiều vào các mã kỳ vọng KQKD Quý 4 tốt.
- ▶ Khối ngoại bán ròng nhẹ trở lại trên sàn này. Động thái cơ cấu danh mục của khối này trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng lớn tới xu hướng của VN-Index.
- ▶ NĐT giữ tỷ trọng CP ở mức khoảng 70%, tránh mua đuổi khi thị trường gặp vùng kháng cự ở 510 - 512. Hạn chế dùng đòn bẩy trong giai đoạn này.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	64.0	121,280.00	6,696	9.6	3.6	0.40
VNM	833.5	142.0	118,353.45	8,053	17.6	7.0	0.22
VCB	2,317.4	28.5	66,046.39	1,757	16.2	1.6	9.59
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	2,287	7.5	1.3	9.54
VIC	908.7	69.0	62,702.22	6,710	10.3	3.9	2.74
MSN	734.9	82.5	60,630.19	557	148.1	4.6	1.77
BVH	680.5	41.3	28,103.47	1,618	25.5	2.4	3.18
STB	1,142.5	17.3	19,765.45	703	24.6	1.2	8.60
PVD	250.2	69.5	17,391.52	7,369	9.4	1.8	1.13
HPG	419.1	40.3	16,887.82	3,913	10.3	1.9	1.41

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.5	2,674.90	16.9	1.0	NA	CW
PPC	318.2	23.4	7,444.82	3.8	1.5	NA	CW
DPM	379.9	41.5	15,767.27	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	69.5	3,160.75	8.3	2.2	NA	CW
VSC	28.6	49.3	1,412.25	6.3	1.8	NA	CW

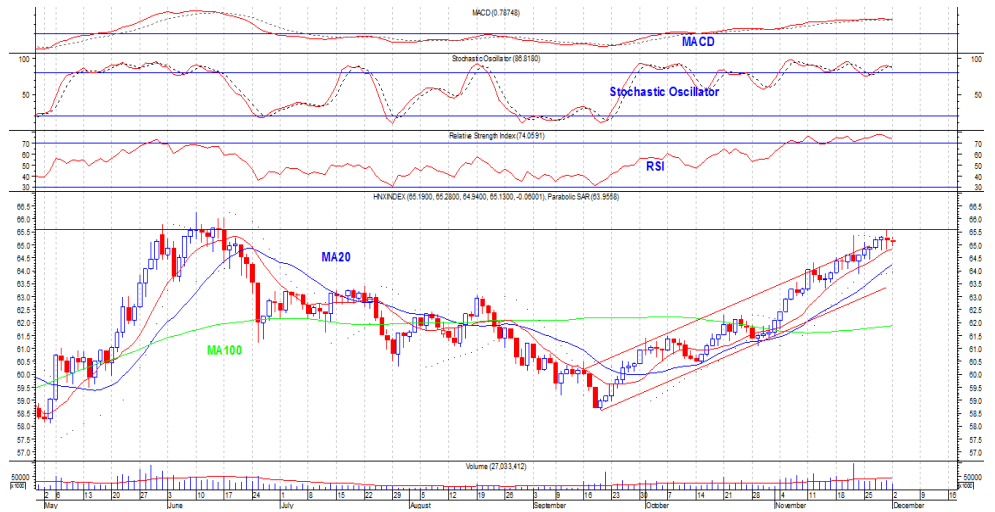
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 02/12/2013 HNX-Index 65.13 -0.06 -0.09% 32,009,646 CP 258.27 bil. VND

Giao dịch giằng co, 2 sàn đóng cửa trái chiều

Chỉ số HNX-Index giảm 0.06 điểm (-0.09%), đóng cửa tại mốc 65.13 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ, thân ngắn, gần giống nến Doji, chỉ số này điều chỉnh nhẹ khi đang tiệm cận ngưỡng đỉnh cũ.

- 2 đường MA10 và MA20 hướng lên cho thấy xu hướng tăng điểm của sàn này đang khá mạnh, nếu HNX-Index giảm điểm thì 2 chỉ số này sẽ hỗ trợ thị trường mạnh.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator vẫn đang ở trong vùng quá mua.
- RSI (14) giảm nhẹ xuống mức 74.



HNX Top 5 theo KLGD

SHB	0 (0.0%)	2,627,500
SCR	-0.1 (-1.4%)	2,015,120
PVX	-0.1 (-4.0%)	1,434,310
PVG	1.1 (9.7%)	1,347,030
KLS	-0.1 (-1.1%)	1,183,420

HNX Top 5 theo % tăng

SHN	0.1 (12.5%)	177,880
SDG	1.9 (9.8%)	78,400
PVG	1.1 (9.7%)	1,347,030
PCG	0.5 (9.6%)	1,700
IDJ	0.4 (9.5%)	677,900

HNX Top 5 theo % giảm

HEV	-1.4 (-10.0%)	3,100
SDB	-0.2 (-10.0%)	60,600
TBX	-1 (-10.0%)	100
TJC	-0.5 (-10.0%)	13,600
TKU	-1.3 (-10.0%)	8,200

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	2,1 tỷ	305,200
KLS	0,9 tỷ	102,400
VND	0,8 tỷ	80,000
SLS	0,3 tỷ	12,000
SED	0,3 tỷ	18,500

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PGS	-2,4 tỷ	85,500
PVS	-0,4 tỷ	20,000
PVC	-0,4 tỷ	25,000
PVG	-0,2 tỷ	20,000
SDT	-0,2 tỷ	10,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	406,800	2.29

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sàn Hà Nội chịu áp lực điều chỉnh lớn hơn, mặc dù giao dịch giằng co nhưng nhiều cổ phiếu chủ chốt như VCG, PVS... giảm giá khiến HNX-Index giảm điểm.
- ▶ Thanh khoản sàn này cũng sụt giảm tương đối mạnh. Dòng tiền có xu hướng tập trung vào các mã ngành dầu khí. Nhìn chung thì tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá ổn định.
- ▶ Áp lực điều chỉnh ở sàn Hà Nội sẽ lớn hơn khi chỉ số này đã có khoảng thời gian tăng điểm khá dài và lại đang rất gần với ngưỡng đỉnh cũ.
- ▶ Khối ngoại giảm lượng mua ròng trên sàn này. Có lẽ động thái cơ cấu thời gian tới sẽ quyết định xu hướng cho HNX-Index.
- ▶ NĐT giữ tỷ trọng CP ở mức khoảng 70%, tránh mua đuổi khi thị trường gặp vùng kháng cự ở 65 - 66. Hạn chế dùng đòn bẩy trong giai đoạn này.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.6	14,375.64	1,027	15.2	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	18.0	8,040.61	2,872	6.3	1.1	2.15
SHB	886.1	7.0	6,202.58	1,884	3.7	0.6	10.63
OCH	200.0	24.9	4,980.00	687	36.0	2.3	0.95
VCG	441.7	9.9	4,372.94	403	24.8	0.8	3.58
PVI	226.3	16.3	3,687.95	1,239	13.2	0.6	0.81
LAS	77.8	35.5	2,763.04	5,181	6.8	2.2	1.11
NTP	43.3	59.5	2,578.61	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.5	2,268.62	3,470	6.8	1.0	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.2	1,071.60	4.9	1.2	NA	CW
AAA	19.8	16.9	334.62	4.9	0.6	NA	CW
VND	100.0	10.3	1,029.74	8.1	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.5	2,578.61	8.3	2.1	NA	CW
LHC	2.0	54.4	108.80	2.2	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,030	4,300	6.4	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,288	5,438	6.5	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,005	312	17.7	0.5	2.03
Sản xuất giấy	570	397	16.8	0.7	0.92
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,842		12.8	1.6	1.83
Khai khoáng					
Khai thác than	1,407	312	29.7	0.7	5.21
Khai khoáng	12,064	752	39.5	4.9	0.32
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,764	988	11.7	1.3	1.70
Xây dựng	22,532	401	21.5	0.8	3.20
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,987	2,581	6.9	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	467	1,656	6.8	0.7	0.32
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,615	1,284	10.4	1.4	1.07
Thiết bị điện	1,415	458	11.6	0.5	1.13
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	30	53	103.1	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,084	2,915	8.2	1.4	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	6,177	2,796	2.6	0.8	1.83
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,258	3,109	10.5	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,548	1,672	10.1	1.4	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,627	1,809	8.4	1.0	2.99
Đào tạo & Việc làm	205	369	20.5	0.6	2.01
Nhà cung cấp thiết bị	168	885	8.8	0.8	2.41
Chất thải & Môi trường	107	6,559	1.7	0.6	1.31
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,904	1,077	14.2	3.8	32.63
Lốp xe	6,072	4,405	7.6	2.3	1.28
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,261	2,750	6.4	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	207	1,484	15.6	1.6	1.00
Đồ uống & giải khát	191	3,598	5.0	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,247	1,641	10.5	1.2	1.98
Thực phẩm	199,779	3,864	21.9	5.7	0.74
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	38	692	4.6	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	2,078	2,036	8.4	1.0	1.16
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	157	4,808	3.6	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,458	2,422	8.1	1.2	1.59
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,618	3,087	9.5	1.6	0.90
Thuốc lá					
Thuốc lá	665	-	26.0	0.9	2.58

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,006	2,542	7.0	0.9	0.60
Dụng cụ y tế	83	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	149	870	15.0	0.9	0.43
Dược phẩm	13,250	5,962	10.4	3.0	0.79
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	428	453	75.0	1.3	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	587	471	29.1	1.0	1.08
Phân phối hàng chuyên dụng	2,686	3,177	8.4	1.6	3.97
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	963	1,589	6.8	0.8	0.61
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	4,511	7.3	3.0	1.04
Khách sạn	5,404	583	38.6	2.3	0.90
Dịch vụ giải trí	1,947	605	21.0	1.6	0.80
Vận tải hành khách & Du lịch	1,087	914	19.2	2.0	0.52
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	36	628	8.4	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	458	63	85.8	0.6	1.32
Internet	274	72	51.6	0.7	3.45
Phần mềm	13,485	5,015	8.3	1.9	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	296	583	12.2	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	191	3,383	4.5	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	1,870	705	13.7	0.7	0.33
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	20,433	2,218	6.3	1.2	1.17
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,406	6,178	9.4	3.5	0.45
Nước	910	2,445	4.9	0.9	0.64
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,094	959	9.5	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,640	1,272	10.9	0.6	0.87
Tái bảo hiểm	2,380	3,470	6.8	1.0	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	28,103	1,618	25.5	2.4	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,330	196	56.5	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán	16,511	694	13.9	0.9	0.58
Ngân hàng					
Ngân hàng	202,968	1,666	10.5	1.3	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	125,581	1,345	16.6	2.8	1.96
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,323	4,131	8.3	1.5	1.44

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.